



## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate)

Số (№): 25H 6483/MB.CN

Tên phương tiện đo (Object): Máy thử độ bền nén

Kiểu (Type): FY-3A

Số (Serial №) / Mã QL(Tag №): 2503011

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo: (0 ÷ 50) kN; d=0.01kN

Cơ sở sử dụng (Customer): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ (Address): Số 68 Lê Quý Đôn, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): MB.TB1.02 - Đầu đo lực

Độ không đảm bảo đo, U = 0,12% ( k = 2; P ≈ 95%)

Được liên kết chuẩn với VMI

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 17 - 11- 2026

Hà Nội, Ngày 17 tháng 11 năm 2025  
(Date of issue)

Trưởng phòng kỹ thuật  
(Head of technical)

Hoàng Tiến Dũng



PGĐ. Cao Văn Hùng

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)



Kiểm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate №) : 25H 6483/MB.CN

	Số chỉ trên chuẩn (KN)	Lực đo được (KN)
1	0.00	0.00
2	5.00	5.01
3	10.00	10.03
4	15.00	15.03
5	20.00	20.05
6	25.00	25.03
7	30.00	30.04
8	40.00	40.19

Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ:  $(24 \pm 2) ^\circ\text{C}$  với độ không đảm bảo đo:  $U = 1,7 \cdot 10^{-2}$ ,  $k = 2$ , mức tin cậy  $P \approx 95\%$ .

(The equipment has been calibrated at the temperature of  $(24 \pm 2) ^\circ\text{C}$ . The measurement uncertainty is:  $U = 1,7 \cdot 10^{-2}$ ,  $k = 2$ ,  $P \approx 95\%$ ).



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG  
MIỀN BẮC (DK 420)

(Northern Quality Validation., JSC)

Địa chỉ (Add): Tầng 2, lô CL04, Khu đất dịch La Dương - La Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
(Calibration Certificate)

Số (Số): 25H 6482/MB.CN

Tên phương tiện đo (Object): Máy thử độ bền nén

Kiểu (Type): CBR-II Số (Serial Số) / Mã QL(Tag Số): 2506158

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo: (0 ÷ 50) kN

Cơ sở sử dụng (Customer): **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM**

Địa chỉ (Address): Số 68 Lê Quý Đôn, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): DLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): MB.TB1.02 - Đầu đo lực

Độ không đảm bảo đo,  $U = 0,12\%$  ( $k = 2; P \approx 95\%$ )

Được liên kết chuẩn với VMI

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 17 - 11 - 2026

Hà Nội, Ngày 17 tháng 11 năm 2025  
(Date of issue)

Trưởng phòng kỹ thuật  
(Head of technical)

TM GIÁM ĐỐC  
(On behalf of Director)

Hoàng Tiến Dũng



PGĐ. Cao Văn Hùng

Trang: 1/2  
(Số of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Kiểm định Chất lượng và Hiệu chuẩn Đo lường Miền bắc  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of NQV.,JSC)

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)



Kiểm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate №) : 25H 6482/MB.CN

	Giá trị hiển thị (KN)	Lực đo được (KN)
1	0.00	0.00
2	5.00	5.01
3	10.00	10.03
4	15.00	15.08
5	20.00	20.04
6	25.00	25.03
7	30.00	30.05
8	35.00	35.09
9	40.00	40.10
10	45.00	45.12

Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ:  $(24 \pm 2) ^\circ\text{C}$  với độ không đảm bảo đo:  $U = 1,7 \cdot 10^{-2}$ ,  
 $k = 2$ , mức tin cậy  $P \approx 95\%$ .

(The equipment has been calibrated at the temperature of  $(24 \pm 2) ^\circ\text{C}$ . The measurement uncertainty is:  $U = 1,7 \cdot 10^{-2}$ ,  
 $k = 2$ ,  $P \approx 95\%$ ).

Trang: 2/2  
(# of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty  
Cổ phần Kiểm định Chất lượng và Hiệu chuẩn Đo lường Miền bắc  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of NQV.,JSC)



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG  
MIỀN BẮC (ĐK 420)

(Northern Quality Validation., JSC)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, lô CL04, Khu đất dịch vụ La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
(Calibration Certificate)

Số (Số): 25H 6484/MB.CN

Tên phương tiện đo (Object): Bộ đo và điều khiển nhiệt độ tủ sấy

Kiểu (Type): 101-2A Số (Serial No) / Mã QL(Tag No): 26623

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo: (10-300) °C  
Độ phân giải 1°C

Cơ sở sử dụng (Customer): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ (Address): Số 68 Lê Quý Đôn, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): MB.M – 02.19  
Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): Thiết bị đo nhiệt độ hiện số Fluke 52 II  
Độ không đảm bảo đo, U = 0,15°C

Kết quả (Results):

Giá trị hiển thị (°C)	50.00	100.00	150.00	200.00	250.00
Giá trị chuẩn (°C)	49.88	99.56	148.94	199.35	249.96

Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: (24 ± 2) °C, k = 2, mức tin cậy P ≈ 95%

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 17 - 11 - 2026

Hà Nội, Ngày 17 tháng 11 năm 2025  
(Date of issue)

Trưởng phòng kỹ thuật  
(Head of Technical)

Hoàng Tiến Dũng



PGD. Cao Văn Hùng

Trang: 1/1  
(No. of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty  
Cổ phần Kiểm định Chất lượng và Hiệu chuẩn Đo lường Miền Bắc  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of NQV.,JSC)



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG  
MIỀN BẮC (ĐK 420)

(Northern Quality Validation., JSC)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, lô CL04, Khu đất dịch vụ La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
(Calibration Certificate)

Số (Số): 25H 6485/MB.CN

Tên phương tiện đo (Object): Bể ổn nhiệt marshall

Kiểu (Type): CF-B Số (Serial No) / Mã QL(Tag No): 2508480

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo (0 – 100°C); đồng hồ điện tử

Cơ sở sử dụng (Customer): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ (Address): Số 68 Lê Quý Đôn, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): MB.M – 02.19

Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): MB.TB2.08 - Đầu đo nhiệt độ chuẩn

Độ không đảm bảo đo,  $U = 0,12\%$  ( $k = 2$ ;  $P \approx 95\%$ ) được liên kết  
chuẩn với VMI

Kết quả (Results):

Giá trị cài đặt (°C)	Giá trị chuẩn (°C)	Sai số
60,0	59,50	+0,50

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended):

17 - 11 - 2026

Hà Nội, Ngày 17 tháng 11 năm 2025  
(Date of issue)

Trưởng phòng kỹ thuật  
(Head of technical)

Hoàng Tiến Dũng

TM GIÁM ĐỐC

(On behalf of Director)



PGĐ. Cao Văn Hùng

Trang: 1/1  
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty  
Cổ phần Kiểm định Chất lượng và Hiệu chuẩn Đo lường Miền bắc  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of NQV.,JSC)



## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate)

Số (Số): 25H 6486/MB.CN

Tên phương tiện đo (Object):

Máy thử thấm bê tông

Kiểu (Type): HS-40

Số (Serial No) / Mã QL(Tag No): 250516

Nơi sản xuất (Manufacturer):

Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification):

Phạm vi đo: (0 – 4) Mpa

Độ chính xác: 0,01Mpa

Cơ sở sử dụng (Customer):

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG  
TÂN ĐÔNG NAM

Địa chỉ (Address):

Số 68 Lê Quý Đôn, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration):

ĐLVN-76:2001

Áp kế - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Áp kế hiển thị số DPI 104

Phạm vi đo: (0÷700) bar

Độ chính xác:  $\pm 0.05\%FS$ , độ phân giải chỉ thị 0.01 bar,

Được liên kết chuẩn với Tổng cục TCDLCL

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended):

17 - 11- 2026

Hà Nội, Ngày 17 tháng 11 năm 2025

(Date of issue)

Trưởng phòng kỹ thuật  
(Head of technical)

Hoàng Tiên Dũng

TM GIÁM ĐỐC

On behalf of Director



PGĐ: Cao Văn Hùng

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate No) : 25H 6486/MB.CN



	Giá trị chỉ thị (Mpa)	Lực đo được (Mpa)
	0	0.00
2	0.4	0.41
3	0.8	0.81
4	1.2	1.21
5	1.6	1.59
6	2.0	2.01
7	2.4	2.38
8	2.8	2.81
9	3.2	3.21
10	3.6	3.59

Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ:  $(24 \pm 2) ^\circ\text{C}$  với độ không đảm bảo đo:  $U = 1.0 \%$ ,  $k = 2$ , mức tin cậy  $P \approx 95\%$ .

(The equipment has been calibrated at the temperature of  $(24 \pm 2) ^\circ\text{C}$ . The measurement uncertainty is:  $U = 1.0 \%$ ,  $k = 2$ ,  $P \approx 95\%$ ).

Trang: 2/2  
(# of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Kiểm định Chất lượng và Hiệu chuẩn Đo lường Miền bắc  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of NQV.,JSC)